

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm, tương đồng diễn biến thị trường chứng khoán thế giới

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm điểm, tương đồng với diễn biến thị trường thế giới

[Thông tin doanh nghiệp]

MWG, KDH

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị bán trading khi chỉ số tăng chạm kháng cự và chỉ kê mua trở lại tại các vùng hỗ trợ nhưng không chế tỷ trọng ở mức an toàn.

22/08/2022

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIIndex	1,260.43	-0.69
VN30	1,285.45	-0.73
HĐTL VN30F1M	1,271.00	-0.78
HNXIndex	294.73	-1.08
HNX30	537.70	-1.50
UPCoM	92.22	-0.59
USD/VND	23,409	+0.07
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.49	+0
Lãi suất qua đêm (%)	2.54	+41
Dầu (WTI, \$)	89.00	-1.95
Vàng (LME, \$)	1,736.83	-0.59



Điểm nhấn thị trường

FIRST MARKET

VNIndex	1,260.43 (-0.69%)
KLGD (triệu CP)	619.4 (+14.8%)
GTGD (triệu US\$)	630.7 (-1.1%)
HNXIndex	294.73 (-1.08%)
KLGD (triệu CP)	106.7 (+27.6%)
GTGD (triệu US\$)	88.6 (+36.0%)
UPCoM	92.22 (-0.59%)
KLGD (triệu CP)	36.3 (-52.8%)
GTGD (triệu US\$)	24.8 (-21.0%)

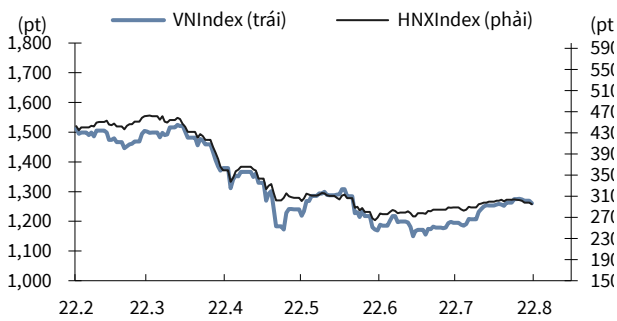
TTCK Việt Nam giảm điểm, tương đồng diễn biến thị trường chứng khoán thế giới với thanh khoản tiếp tục đi ngang. Nhóm cổ phiếu ngân hàng và đất động sản dẫn dắt đà giảm trong phiên giao dịch hôm nay. Khối ngoại tiếp tục bán ròng, tập trung ở KBC (+1.5%), SSI (-1.8%), VHM (-1.2%).

Trùng Khánh - nơi đặt trụ sở của nhiều nhà sản xuất ô tô tạm dừng hoạt động của nhiều nhà máy đến ngày 24/8 để tiết kiệm năng lượng vì nắng nóng kéo dài, dẫn đến nhu cầu điện tăng vọt. Thông tin trên tác động tiêu cực đến cổ phiếu cao su, xăm lốp ở GVR (-2.3%), DRC (-0.5%).

Giá dầu giảm trước lo ngại việc tiếp tục tăng lãi suất của Hoa Kỳ có thể dẫn đến suy thoái kinh tế toàn cầu cũng như số liệu mới công bố cho thấy kinh tế Trung Quốc suy giảm khiến cổ phiếu dầu khí giảm giá ở BSR (-2.4%), PVS (-0.7%).

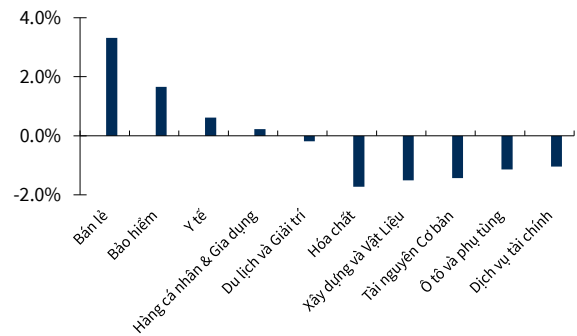
NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -11.6

VNIndex & HNXIndex



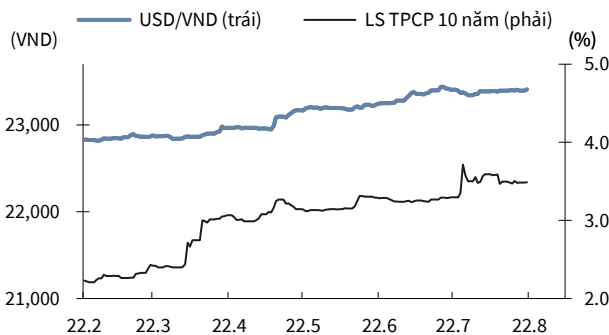
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

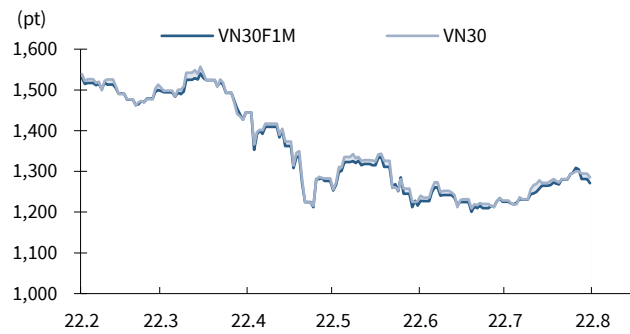
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

FIRST MARKET

VN30	1,285.45 (-0.73%)
VN30F1M	1,271.0 (-0.78%)
Mở cửa	1,275.0
Cao nhất	1,278.9
Thấp nhất	1,270.3
KLGD (HĐ)	183,756 (-4.4%)

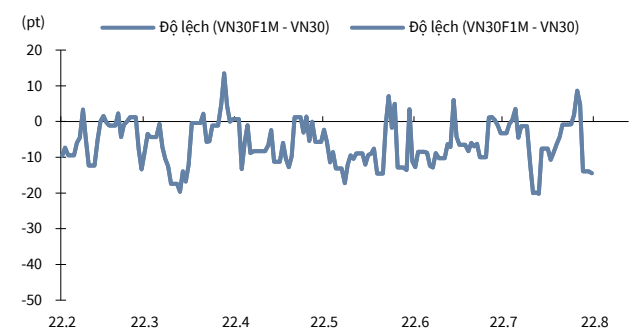
Các HĐTL giảm điểm, tương đồng với diễn biến thị trường thế giới khi nhà đầu tư thận trọng trước Jackson Hole. Chênh lệch F2209 và chỉ số VN30 xuống mức thấp nhất tại -20.53 điểm trong đầu phiên sáng sau đó thu hẹp dần lên mức cao nhất tại -11.05 điểm trước tâm lý thận trọng của nhà đầu tư và đóng cửa ở mức -14.45 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ trong phiên hôm nay.

HĐTL VN30F1M & VN30



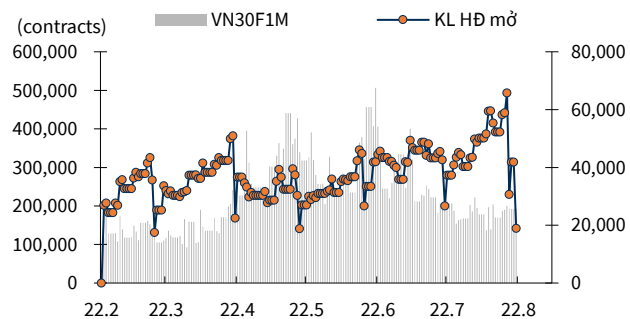
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



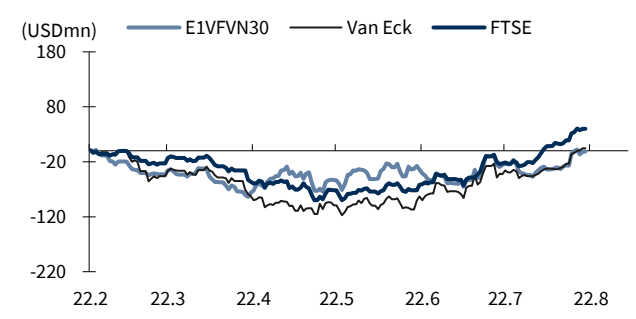
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

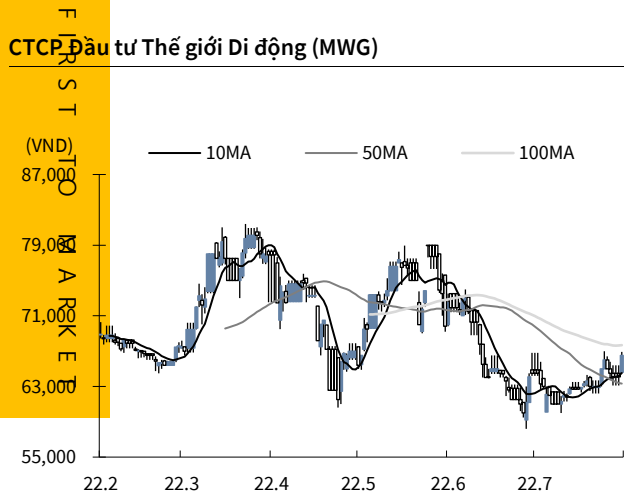
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

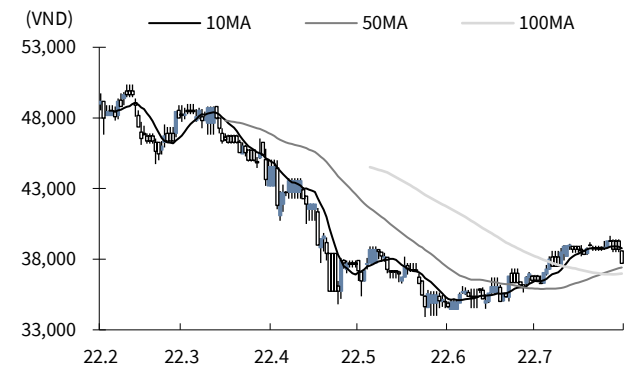
CTCP Đầu tư Thế giới Di động (MWG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG tăng 3.74% lên 66,500 VND/cp
- Đầu tư Thế Giới Di Động công bố doanh thu tháng 7 đạt 11,000 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh đóng góp 8,400 tỷ đồng (+63% YoY) và Bách Hóa Xanh 2,350 tỷ đồng (-45% YoY). MWG đã đóng tổng cộng 400 cửa hàng so với đầu năm và hoàn tất việc thay đổi layout mới cho gần như toàn bộ các cửa hàng hiện hữu. Đặc biệt, ban lãnh đạo kỳ vọng BHX có thể có lời ngay trong quý IV.

CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (KDH)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- KDH giảm 2.58% xuống 37,700 VND/cp
- Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền thông qua việc phát hành 800 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ để tăng vốn cho công ty con. Đây là loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo. Theo đó, ngày phát hành dự kiến chậm nhất đến hết quý III với kỳ hạn 3 năm kể từ ngày hoàn tất và lãi suất được cố định ở mức 12%/năm.

22/08/2022

Doanh thu và LNST Quý 2/2022 lần lượt tăng 19.6% YoY và giảm 16.5% YoY

Doanh thu và lợi nhuận sẽ bắt đầu tăng tốc từ Quý 3/2022

Kế hoạch mở rộng đội tàu của PVT tiếp tục được tiến hành đem lại tiềm năng tăng trưởng dài hạn cho doanh nghiệp

Khuyến nghị MUA với giá mục tiêu 29,200 VNĐ/cổ phiếu

CTCP Vận tải Dầu khí (PVT)

Triển vọng tích cực trong 2H2022 và 2023

Chuyên viên phân tích – Tiêu Phan Thanh Quang
quangtpt@kbsec.com.vn

Doanh thu và LNST Quý 2/2022 của PVT ghi nhận 2,265 tỷ VNĐ (+19.6% YoY). Doanh thu ghi nhận sự tăng trưởng nhờ vào hoạt động kinh doanh cốt lõi là mảng vận chuyển tăng trưởng mạnh (+27.0% YoY). Tuy nhiên, doanh thu tài chính của PVT sụt giảm và chi phí tài chính Quý 2/2022 tăng mạnh khiến cho lợi nhuận ròng của PVT đi lùi, đạt 266 tỷ VNĐ (-16.5% YoY).

Chúng tôi cho rằng với diễn biến từ xung đột Nga – Ukraine và các lệnh cấm vận lên các sản phẩm dầu của Nga sẽ thúc đẩy nhu cầu vận chuyển nguồn thay thế để bù đắp sản lượng thiếu hụt, dẫn tới giá cước thuê tàu cao hơn trong 2H2022 và 2023. Đây sẽ là yếu tố giúp PVT tăng giá cước trong 2H2022 khi các hợp đồng cho thuê T/C của công ty sẽ được đàm phán gia hạn trong thời gian này với trong bối cảnh nhu cầu vận chuyển cao hơn, đặc biệt là mảng dầu thô và dầu sản phẩm. KBSV ước tính doanh thu và lợi nhuận gộp trong 2H2022 của PVT sẽ tăng trưởng mạnh mẽ, lần lượt đạt 3,621 tỷ VNĐ (+35.2% YoY) và 556 tỷ VNĐ (+19.8% YoY).

Chúng tôi đánh giá cao kế hoạch mở rộng đội tàu của PVT. Với vị thế đầu ngành, việc nâng số lượng tàu sẽ giúp cho triển vọng dài hạn của PVT được đảm bảo hơn nhờ vào các tàu mới chạy tuyến định hạn quốc tế với lợi thế chi phí nhân công rẻ hơn so với các chủ tàu nước ngoài. Với kế hoạch mở rộng trong 2022-2023, chúng tôi dự kiến tổng công suất đội tàu của PVT sẽ đạt 1,565 nghìn DWT vào cuối năm 2023 so với mức 942 nghìn DWT vào cuối năm 2021.

Chúng tôi sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền của doanh nghiệp (FCFF) và P/E với tỷ lệ 50% cho mỗi phương pháp để đưa ra khuyến nghị MUA cho PVT với mức giá mục tiêu là 29,200VNĐ/cổ phiếu, tương đương với upside 39.7% so với giá đóng cửa 20,900 VNĐ/cổ phiếu ngày 22/08/2022.

Mua

Giá mục tiêu

VNĐ 29,200

Tăng/giảm (%)	39.7%
Giá hiện tại (22/08/2022)	VNĐ20,900
Giá mục tiêu thị trường	VNĐ28,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7.442

Dự phóng KQKD & định giá

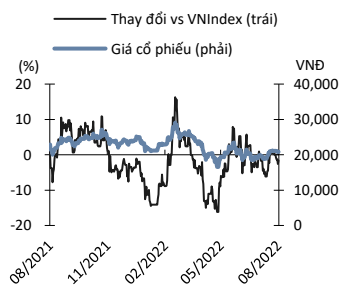
Năm tài chính	2020A	2021A	2022F	2023F
Doanh thu (tỷ VNĐ)	7,383	7,368	9,149	10,380
EBIT	854	963	1,205	1,414
LN sau CĐTS	669	666	939	881
EPS (VNĐ)	1,946	2,056	2,763	2,474
Thay đổi EPS (%)	-16.1	5.7	34.0	-10.0
P/E (x)	5.0	11.1	10.7	12.0
EV/EBITDA (x)	3.3	5.8	7.3	6.5
P/B (x)	0.5	1.1	1.2	1.1
ROE (%)	13.2	12.1	12.9	10.8
Tỷ suất cổ tức (%)	5.4	5.1	0.0	3.4

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	48.9%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VNĐ)	58.08
Sở hữu nước ngoài (%)	35.1%
Cổ đông lớn	PetroVietnam (51.0%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
PVT	5.6	9.8	-9.6	-9.8
VNINDEX	-2.4	7.0	6.8	-2.6

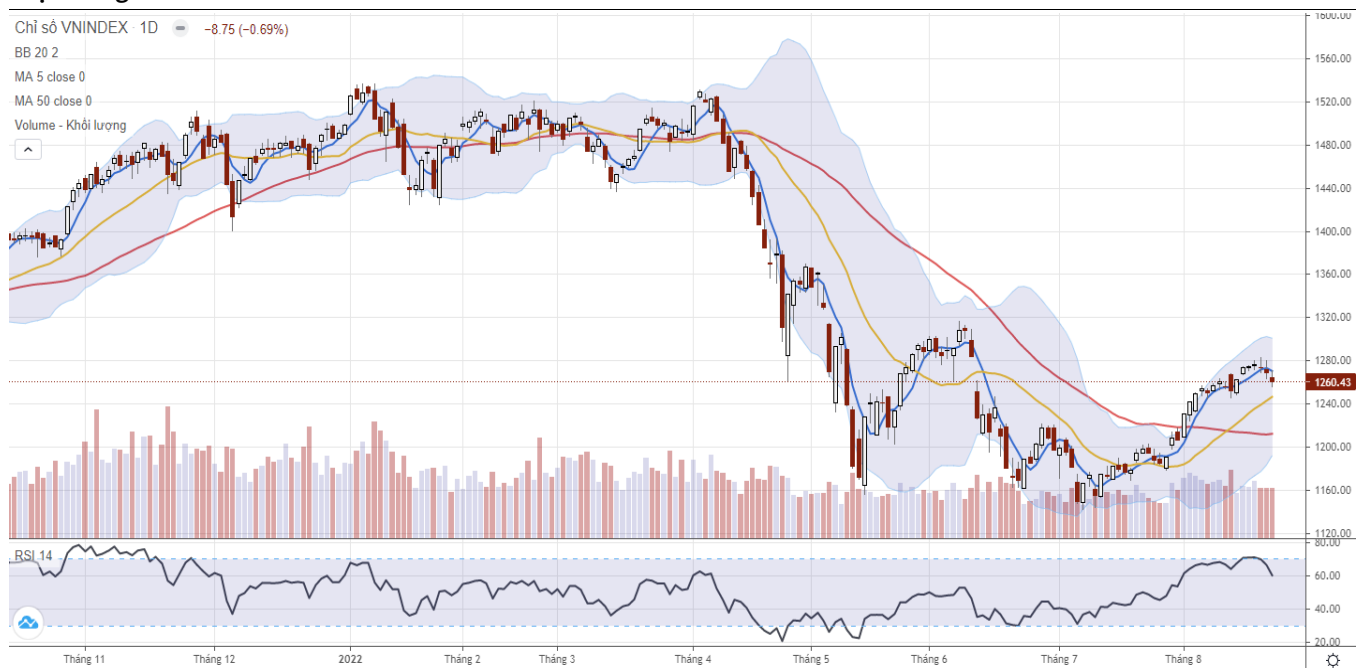


Nguồn: Bloomberg, KBSV

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

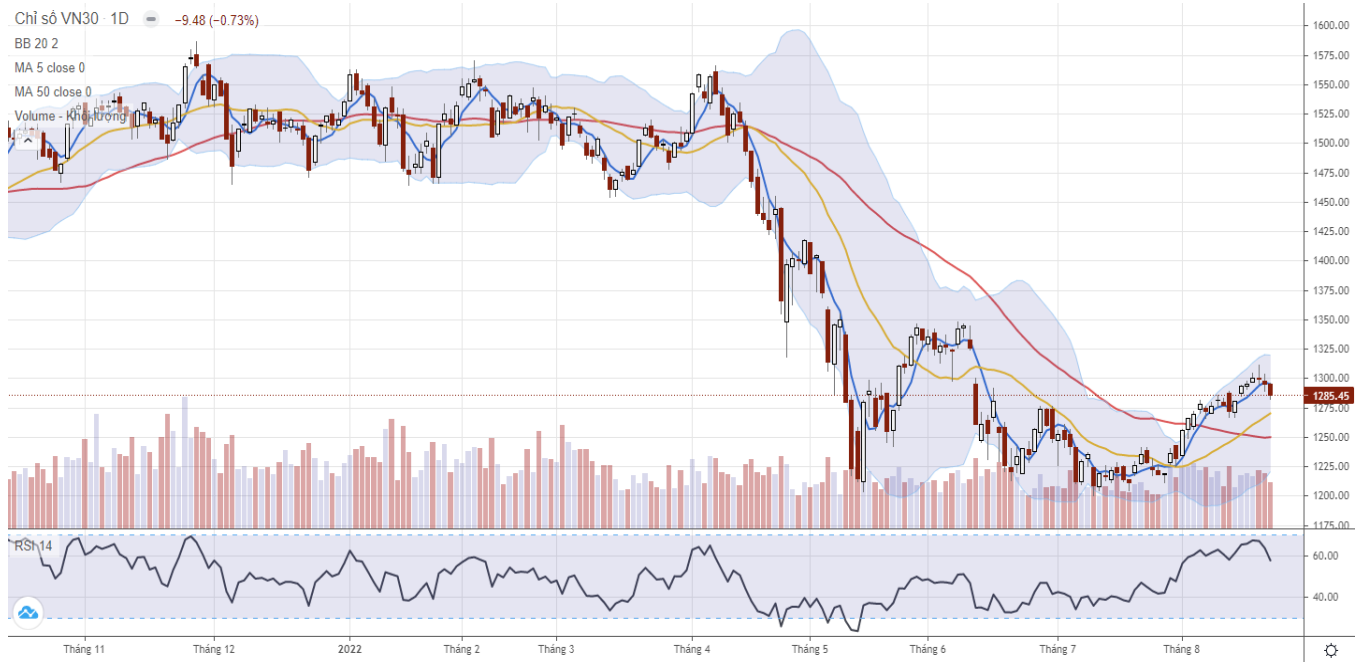
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



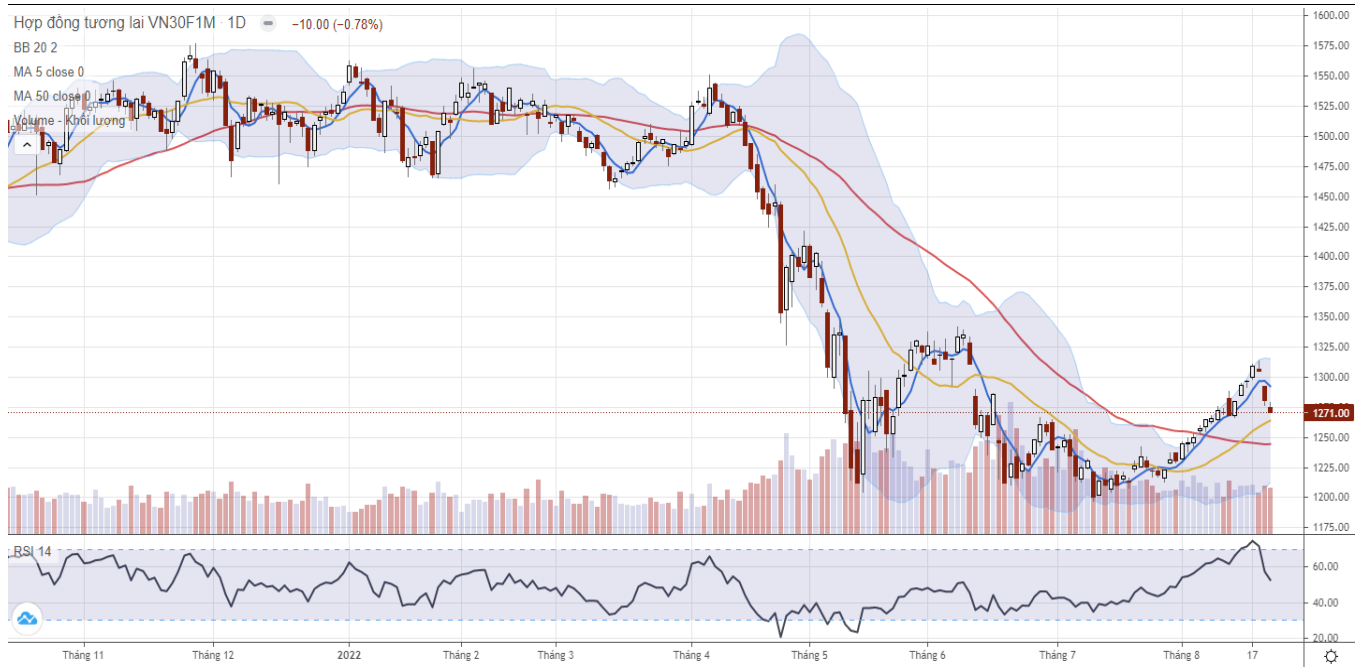
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau những nỗ lực hồi phục bất thành đầu phiên, VNIndex đảo chiều giảm điểm với biên độ mở rộng về cuối phiên.
- Vùng hỗ trợ gần quanh 125x đã cho phản ứng và giúp cho chỉ số tránh được một nhịp giảm sâu trong phiên. Mặc dù vậy, VNIndex nhiều khả năng sẽ tiếp tục quán tính giảm điểm trong phiên hôm nay và thử thách lại ngưỡng cản gần hoặc sâu hơn là 123x nhằm thiết lập một mặt bằng giá vững chãi hơn trước khi hồi phục trở lại.
- NĐT được khuyến nghị bán trading khi chỉ số tăng chạm kháng cự và chỉ kê mua trở lại tại các vùng hỗ trợ nhưng khống chế tỷ trọng ở mức an toàn.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1288 - 1291

Kháng cự gần: 1279 - 1283

Hỗ trợ gần: 1263 - 1266

Hỗ trợ xa: 1250 - 1253

- Sau những nỗ lực hồi phục bất thành đầu phiên, F1 tiếp tục giảm điểm với biên độ mở rộng về cuối phiên.
- Vùng hỗ trợ gần quanh 127x tiếp tục cho phản ứng và giúp cho chỉ số tránh được một nhịp giảm sâu trong phiên. Mặc dù vậy, F1 nhiều khả năng sẽ tiếp tục quán tính giảm điểm trong phiên hôm nay và thử thách lại ngưỡng cản gần hoặc sâu hơn là 125x nhằm thiết lập một mặt bằng giá vững chãi hơn trước khi hồi phục trở lại
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Linh hoạt trading 2 chiều, Short tại kháng cự, Long tại hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ các vị thế SHORT đã mở.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

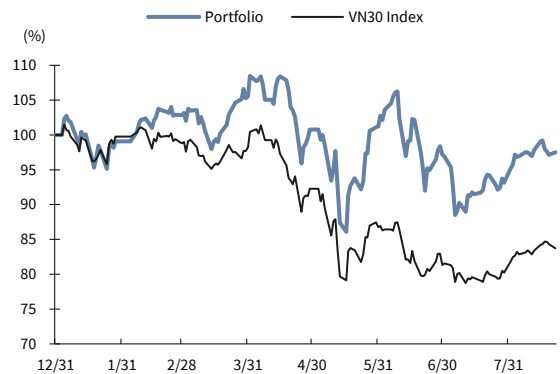
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.73%	0.38%
Tăng lũy kế (YTD)	-16.30%	-2.47%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 22/08/2022	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	66,500	3.7%	72.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đạt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Binh Son Refinery (BSR)	30/06/2022	24,400	-1.2%	-14.4%	- Crack spread sẽ tiếp tục được duy trì ở mức cao - Dự án nâng cấp nhà máy đang được xem xét lại phương án đầu tư
Phu Nuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	114,800	0.7%	49.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tan Uyen (NTC)	11/11/2021	187,000	0.5%	-2.6%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	83,200	1.8%	181.4%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	86,800	-0.1%	257.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	28,000	-0.9%	48.1%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	114,900	-0.6%	56.5%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,350	-1.7%	109.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	36,500	1.5%	255.2%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	-0.5%	54.4%	48.5
SHB	0.7%	6.3%	35.1
PVD	2.8%	5.8%	34.2
NVL	-0.6%	28.8%	24.4
MSN	-0.2%	24.8%	22.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
KBC	1.5%	19.4%	-46.2
SSI	-1.8%	29.8%	-41.4
VHM	-1.2%	23.3%	-21.5
STB	-1.6%	26.9%	-25.5
HPG	-1.7%	40.9%	-34.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	-0.7%	1.0%	2.7
TNG	-1.1%	9.4%	1.9
BCC	-3.1%	3.3%	0.3
VBC	-2.9%	44.1%	0.1
PVC	0.0%	7.3%	0.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
IDC	1.9%	4.9%	-10.0
SHS	-7.5%	1.3%	-6.8
PHP	-8.9%	0.2%	-1.2
BVS	2.1%	58.5%	-0.7
IVS	-1.1%	0.0%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	2.0%	MWG, DGW
Thực phẩm và đồ uống	2.0%	SAB, MSN
Dầu khí	1.5%	PVD, PLX
Y tế	1.2%	DHG, IMP
Dịch vụ tài chính	0.5%	VIX, FTS

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-3.7%	GVR, DCM
Ô tô và phụ tùng	-3.5%	TCH, HHS
Truyền thông	-3.4%	YEG, ADG
Tài nguyên Cơ bản	-2.7%	HPG, HSG
Công nghệ thông tin	-2.4%	FPT, SAM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	15.1%	SSI, VND
Xây dựng và Vật Liệu	9.9%	VGC, CII
Dầu khí	7.8%	PVD, PLX
Bán lẻ	7.5%	MWG, DGW
Ngân hàng	7.0%	VCB, VPB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	0.4%	OPC, TNH
Du lịch và Giải trí	1.5%	VJC, VNG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.1%	TMS, PDN
Truyền thông	2.4%	YEG, PNC
Hóa chất	2.6%	GVR, DCM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	81,203 (3.5)	22.5	275.0	106.6	14.7	8.4	2.3	2.4	2.4	-2.8	-0.6	-0.8	-30.6
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	136,547 (5.8)	26.6	8.3	6.9	35.9	21.6	21.6	1.7	1.4	-1.2	-3.4	1.2	-27.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	45,686 (2.0)	17.8	28.6	18.7	-7.6	8.1	10.3	2.0	1.9	-0.9	-1.7	11.7	-3.5
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	226,439 (9.7)	31.3	29.2	23.1	6.7	15.1	16.4	4.0	3.5	-0.6	0.0	10.7	-10.1
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,347	19,167 (833)	33,122 (1.4)	11.6	19.2	16.9	13.7	12.8	15.9	2.3	2.0	-2.6	-2.8	3.3	-18.7
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	261,295 (11.2)	13.9	15.0	14.8	-	13.5	11.6	1.7	1.7	-3.4	0.0	27.3	-20.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	93,080 (4.0)	6.3	14.2	11.8	11.7	21.4	21.7	2.7	2.3	-1.1	-2.2	10.3	1.5
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	69,241 (3.0)	12.7	14.7	11.5	-5.3	16.3	17.8	2.0	1.7	-2.3	-6.2	8.3	3.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	162,626 (7.0)	0.0	6.2	5.4	14.3	20.9	19.9	1.2	1.0	-0.8	-1.0	4.3	-22.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	125,206 (5.4)	1.4	7.4	6.1	50.3	18.1	20.5	1.2	1.1	-0.9	-4.9	4.1	-17.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	398,841 (17.1)	0.0	7.4	7.2	18.8	21.4	16.9	1.4	1.1	0.0	3.0	11.0	-12.7
	MBB	MILITARY COMMERC	16,173	73,327 (3,187)	230,730 (9.9)	0.0	6.7	4.6	14.6	23.7	22.7	1.4	1.1	0.4	1.4	-9.6	-20.1
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	65,989 (2.8)	4.2	7.1	5.8	23.3	22.9	22.3	1.4	1.1	-3.0	-3.2	6.9	-17.5
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	321,528 (13.8)	14.0	11.9	7.8	26.5	11.5	15.5	1.2	1.1	-1.6	-3.7	7.4	-21.6
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	60,119 (2.6)	0.0	7.0	5.2	37.4	21.6	23.4	1.4	1.1	-1.8	-3.6	-0.5	-32.0
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	7,154 (0.3)	0.2	-	-	27.3	10.8	11.9	-	-	0.7	-0.3	-2.9	-11.3	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	66,645 (2.9)	21.0	17.8	14.6	15.8	9.0	11.9	1.8	1.6	2.2	-1.6	1.2	1.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	8,066 (0.3)	14.2	14.5	11.7	9.1	13.0	15.2	1.6	1.5	0.2	-0.7	4.2	-32.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,676	19,947 (867)	485,006 (20.7)	55.4	9.0	8.4	-3.2	19.3	16.4	1.4	1.2	-1.8	-0.2	18.2	-49.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,154	9,108 (396)	252,571 (10.8)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	-2.4	0.6	22.8	-35.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	228,975 (9.8)	52.4	-	-	-19.0	-	-	-	-	-1.6	2.2	12.4	-39.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	491,725 (21.0)	27.2	9.5	8.1	36.3	25.7	24.3	2.2	1.8	-2.0	-1.1	17.2	-33.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	167,392 (7.2)	42.1	17.3	15.7	4.0	27.6	29.3	4.5	4.4	-0.5	3.1	2.4	-14.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	33,966 (1.5)	36.9	27.8	23.5	7.3	20.9	21.9	5.2	4.7	-0.5	4.3	16.9	28.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	89,196 (3.8)	16.5	26.1	21.0	-51.9	17.4	18.8	4.1	3.5	-0.2	3.0	3.0	-21.5
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	90,713 (3.9)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	2.2	-1.8	8.7	-43.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	73,942 (3.2)	11.0	51.7	18.2	-88.5	8.5	19.9	-	-	-0.1	-0.4	-1.4	-3.4
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	60,676 (2.6)	10.8	18.8	15.5	-57.0	12.2	13.5	2.2	2.0	-1.2	-2.1	1.2	8.7
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	168,549 (7.2)	38.4	8.2	45.4	65.7	14.7	2.4	1.1	1.1	-1.2	3.8	26.8	-47.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	24,957 (1.1)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	0.0	0.0	-	-81.5
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	231,376 (9.9)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	-0.6	-3.7	4.6	-41.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	53,297 (2.3)	3.6	69.8	18.8	-52.4	1.1	3.4	0.6	0.6	0.0	12.2	21.9	-35.4
	REE	REE	51,826	18,419 (800)	98,360 (4.2)	0.0	12.6	11.4	-4.5	16.0	14.2	1.8	1.8	1.8	-0.5	2.8	38.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	59,130 (2.5)	46.1	15.8	16.0	-17.5	24.5	22.3	3.8	3.5	-0.6	0.8	6.6	19.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	30,298 (1.3)	31.4	10.1	10.2	-10.5	18.3	16.3	1.6	1.5	-1.2	-4.9	1.0	-4.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	1,394 (0.1)	34.1	28.7	12.1	-5.1	6.5	14.9	1.1	1.1	-0.6	-1.4	0.6	-27.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,986	145,287 (6,314)	774,532 (33.1)	18.0	5.3	5.1	21.9	27.1	21.9	1.2	1.0	-1.7	-2.7	5.2	-34.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	111,228 (4.8)	36.5	4.3	6.0	-0.5	38.3	22.5	1.3	1.2	-2.3	-4.4	-0.4	-8.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	119,986 (5.1)	46.5	5.8	7.9	-4.5	36.3	21.7	1.7	1.6	-2.8	-5.0	4.9	-15.3
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	219,799 (9.4)	38.9	4.6	5.2	67.9	21.9	15.6	0.8	0.7	2.0	-3.5	14.9	-44.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	65,995 (2.8)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	0.0	-3.6	-3.2	-40.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	50,010 (2.1)	4.6	19.8	16.1	-51.0	11.0	12.4	2.1	1.9	-0.8	0.6	1.3	-21.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	17,727	9,854 (428)	149,983 (6.4)	39.9	92.5	19.8	-11.9	0.9	4.2	0.7	0.8	2.8	6.0	31.7	-9.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	41,636 (1.8)	35.9	8.2	7.4	2.2	14.4	15.2	1.2	1.1	0.2	-0.9	6.6	-13.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	46,500	65,024 (2,826)	192,407 (8.2)	0.0	16.1	13.5	14.4	25.6	25.3	3.2	2.5	3.7	2.3	3.1	-2.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	61,432 (2.6)	0.0	15.8	13.5	2.4	25.3	23.2	3.2	2.6	0.7	0.1	0.3	19.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	5,241 (0.2)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	0.9	-4.2	-3.8	-10.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,800	2,227 (097)	143,963 (6.2)	30.3	19.0	16.5	-75.2	30.0	27.0	5.0	4.0	2.8	0.8	15.7	32.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	44,152 (1.9)	34.6	8.7	14.2	41.2	33.1	19.8	2.5	-	2.6	-2.5	2.0	-5.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	824 (0.0)	45.4	14.1	12.9	10.7	22.2	21.7	-	-	0.6	2.1	0.5	-16.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
IT	FPT	FPT CORP	56,667	61,301 (2,664)	159,183 (6.8)	0.0	18.1	14.9	15.5	26.7	28.4	4.6	3.9	-0.1	-2.4	2.0	12.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình
Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Nguyễn Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Hoàng Bảo Nga
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở
ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Đức Huy
Chuyên viên phân tích – Ngân hàng
huynd@kbsec.com.vn

Tiêu Phan Thanh Quang
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics
quangtpt@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhhd@kbsec.com.vn

Lê Hạnh Quyên
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng
quyenlh@kbsec.com.vn

Thái Hữu Công
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
congth@kbsec.com.vn

Trần Thị Phương Anh
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ
Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương
Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.